TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN** TỈNH THANH HOÁ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2018/QĐST - HNGĐ	*Thường Xuân, ngày 27 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2018/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Hoàng H**, s**inh năm: 1976

Trú tại: Số 01 Tr. P, phường Đ. B Thành phố Thanh Hóa,

Đơn vị công tác: Đội cảnh sát trật tự và Cơ động Công an Thành phố Thanh Hóa

Và bị đơn: Chị Cầm Thị N, sinh năm: 1981

Trú tại: Số nhà 29 Đ. L, khu 2 Thị trấn Th. X, huyện Th. X, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018.

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *"mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án*".

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh: Phạm Hoàng H, sinh năm: 1976

Trú tại: Số 01 Tr. P, phường Đ. B T. p. Thanh Hóa

Đơn vị công tác: Đội cảnh sát trật tự và Cơ động C. a T. p Thanh Hóa

Và chị: Chị Cầm Thị N, sinh năm: 1981

Trú tại: Số nhà 29 Đ. L, khu 2 Thị trấn Th. X, huyện Th. X, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân:* Nguyên đơn anh Phạm Hoàng H và bị đơn chị Cầm Thị N tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Vợ chồng chưa có con chung.

* *Về tài sản, công nợ*: Nguyên đơn anh Phạm Hoàng H và bị đơn chị Cầm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Nguyên đơn anh Phạm Hoàng H và bị đơn chị Cầm Thị N tự nguyện thỏa thuận anh Phạm Hoàng H nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số 0003255 ngày 28 tháng 02 năm 2018, trừ đi số tiền 150.000đ*(một trăm năm mươi nghìn đồng)* anh H nhận nộp, anh H còn được nhận lại 150.000đ*(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Các đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- UBND phường Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Thị Tâm